

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 248/TTr-SNN ngày 22 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“ 3. Đối với cây trồng trên đất bị thu hồi, sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất được tận thu với điều kiện phải cam kết bàn giao mặt bằng đúng thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Hết thời hạn mà người có đất bị thu hồi không tận thu và không bàn giao mặt bằng đúng theo cam kết thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ thực hiện việc tận thu và giải phóng mặt bằng theo quy định. Nguồn kinh phí thu được sau khi trừ các chi phí hợp lý được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng tận thu, tận dụng đối với cây lâm nghiệp tập trung (rừng tự nhiên, rừng trồng), tài sản sau khi Nhà nước bồi thường phải tổ chức thu hồi và bán đấu giá theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 Điều 4 như sau:

“1. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và kinh doanh khác nhau. Khi thực hiện công tác kiểm đếm cây trồng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải xác định như sau:

a) Trường hợp vườn cây có trồng xen canh nhiều loại cây, thì tính giá trị bồi thường cây trồng chính theo đúng mật độ quy định (cây trồng chính là loại cây trồng có giá trị bồi thường cao nhất hoặc cây có giá trị kinh tế cao), các loại cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ được tính hỗ trợ 80% giá trị cây trồng cùng chủng loại, cây trồng tương đương. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ của cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ không được vượt quá 60% giá trị bồi thường cây trồng chính đúng mật độ.

Trường hợp cây trồng chính đã đủ mật độ quy định nhưng diện tích thu hồi vẫn còn thì được tính thêm cây trồng chính thứ 2, 3.. (đúng mật độ) để phủ diện tích.

b) Trường hợp cây trồng chính trồng đúng quy trình kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành quy định các loại cây được phép trồng xen đảm bảo mật độ trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác bị thu hồi, thì cây trồng xen đó được tính bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định.

c) Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng có chứng nhận của cơ quan thẩm quyền, còn trong thời gian được phép khai thác được nhân hệ số 1,5 lần.

4. Đối với trường hợp cây trồng bị ảnh hưởng do việc thi công các công trình quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng không thu hồi đất thì tính bồi thường, hỗ trợ 100% đơn giá ban hành theo quy định đối với cây trồng đó.”

3. Bổ sung khoản 7 vào Điều 4 như sau:

“ 7. Trường hợp giá cây trồng phổ biến trên thị trường tăng hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND thì đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ

chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1; điểm a khoản 2 Phụ lục 6. Bảng đơn giá cây Lâm nghiệp:

“ 1. Cây rừng tập trung: rừng tự nhiên và rừng trồng

a) Rừng tự nhiên, rừng trồng sử dụng vốn ngân sách nhà nước áp dụng khung giá được quy định tại Điều 3 Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Đối với các đối tượng khác không được quy định tại Điều 3 Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND thì áp dụng tính giá cây theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng.

2. Cây rừng phân tán

a) Đối với cây rừng phân tán có sản lượng gỗ: Áp dụng theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Việc đo đếm gỗ, góc, rễ, gỗ xẻ áp dụng Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy suất nguồn gốc lâm sản.”

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2023.

2. Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

3. Quyết định này bãi bỏ khoản 3 Điều 4 của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị